

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86A/2023/HS-PT
Ngày: 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S do có kháng cáo của các bị cáo này đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1989, tại xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5 T, xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Mai Thị Minh C; chồng: Đặng Văn T; có 03 người con, lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án: ngày 30/11/2022, bị tòa án nhân dân huyện T xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST; nhân thân: năm 2017 có hành vi “Đánh bạc” bị Công an huyện T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 09/5/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị S, sinh ngày 08/7/1984, tại xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5 T, xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; chồng: Đinh Văn C; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002,

nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 27/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST tháng 8 năm 2022, có hành vi “Đánh bạc” bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.540.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 09/5/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 3 bị cáo khác nhưng đều không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 27/3/2023, Hoàng Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T và Trần Thị S, đến nhà Đinh Khánh T, trú tại thôn 3 T, xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình để ăn uống và hát karaoke. Đến 22 giờ cùng ngày, Đinh Khánh T rủ Hoàng Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T và Trần Thị S đánh bạc, bằng hình thức đánh “Liêng”, thắng, thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, thì những người trên đồng ý. Sau đó, Đinh Khánh T lấy một chiếu nhựa, một chăn vải trải sẵn ở gian phòng bếp và 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ ở trong nhà để sử dụng đánh bạc.

Cả nhóm thống nhất hình thức và cách đánh như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, các quân bài từ lớn nhất đến nhỏ nhất (từ A đến K), chất cao nhất là cơ, nhỏ nhất là bích; trong mỗi ván bài cao nhất là Sam (hay còn gọi là Sáp) đến Liêng, Ba Tây (hay còn gọi là Ảnh) và Điểm. (Sam thì AAA xì (Át) lớn nhất và 222 nhỏ nhất; Liêng QKA, có Át cơ là lớn nhất, A23 là nhỏ nhất; Ba tây KKK, có K cơ lớn nhất và Điểm thì 09 điểm có Át cơ lớn nhất, 0 điểm nhỏ nhất, nếu người chơi có số điểm bằng nhau thì tính theo chất của quân bài lớn nhất); trong mỗi ván đánh, trước lúc chia bài mỗi người chơi đặt cược số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) (gọi là tiền Mậu); sau đó, một người chia bài (hay còn gọi là Cái) chia lần lượt cho những người tham gia chơi 03 (Ba) quân bài, những người tham gia chơi xem bài không cho người khác biết bài của mình và tiến hành tố, mức tố cao nhất là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); sau khi các bên tố xong (Nếu người tố mà không ai theo thì người tố thắng toàn bộ số tiền; còn có người theo thì sẽ dừng khi người tố cuối cùng “cân bài”, nghĩa là người được quyền tố sau cùng đặt số tiền bằng với người tố liền kề) thì người chơi ngả bài để so sánh giá trị bài với nhau để xác định thắng, thua, ai có bài cao nhất là thắng cuộc và được lấy toàn bộ số tiền của tất cả người chơi đã đặt cược số tiền đã tố trong ván đó, người thắng cuộc được quyền chia bài ván tiếp theo.

Khi Hoàng Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T và Trần Thị S đánh bạc thì Đinh Khánh T đi ngủ, đến khoảng 04 giờ, ngày 28/3/2023, Đinh Khánh T thức dậy cùng tham gia đánh bạc. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả nhóm

đang đánh bạc thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T mang theo 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn T chỉ sử dụng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, còn lại số tiền 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) cất giữ trên người không nhằm mục đích sử dụng đánh bạc; số tiền thu giữ của Đinh Khánh T là 9.500.000 đồng, trong đó: Đinh Khánh T mang theo 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), trong quá trình đánh thắng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền này Đinh Khánh T sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Thị T mang theo số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; Trần Thị S mang theo số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; Hoàng Thị L mang theo số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 19.100.000đ (Mười chín triệu một trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ:

+ Số tiền 28.900.000đ (Hai mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong đó: số tiền thu giữ tại chiều bạc 9.000.000đ; số tiền thu giữ từ các bị cáo 19.300.000 đồng.

+02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, mỗi bộ bài có 52 lá bài;

+01 (Một) chiếu nhựa, nhiều màu sắc, kích thước (2 x 1,6)m;

+01 (Một) chăn vải, màu xanh, nhiều hoa văn, kích thước (1,63 x 1,95)m;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số IMEI 1: 869945061018996, số IMEI 2: 869945061018988, không gắn thẻ sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone7 Plus, màu đen, số IMEI: 356569085852451, gắn thẻ sim số: n 0394152856;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C25Y, màu xanh, số IMEI 1: 865496055493351, số IMEI 2: 865496055493344;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1807, màu đen, số IMEI 1: 869633048580078, số IMEI 2: 869633048580060, gắn thẻ sim số: 0382113247 và 079103208.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTH-HS ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Đinh Khánh T, Nguyễn Thị T, Trần Thị S, Nguyễn Văn T và Hoàng Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 21/2023/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 7

(bảy) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/3/2023 đến 09/5/2023) là 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày. Hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 5 (năm) tháng 17 (mười bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bị cáo Trần Thị S 7 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/3/2023 đến 09/5/2023) là 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày. Hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 5 (năm) tháng 17 (mười bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/7/2023 bị cáo Trần Thị S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt từ phạt tù xuống cải tạo không giam giữ với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm yếu, bản thân bị cáo Trần Thị S phải nuôi con nhỏ. Ngày 04/7/2023 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt từ phạt tù xuống cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền với lý do bản thân bị cáo Nguyễn Thị T phải nuôi 3 con nhỏ, chồng bị cáo không quan tâm đến gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án 7 tháng tù giam là không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử phiên tòa phúc thẩm y án sơ thẩm, bác kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản án sơ thẩm. Cụ thể, vào ngày 27/3/2023, sau khi ăn nhậu, hát karaoke tại nhà của Đinh Khánh T, thì Đinh Khánh T rủ Nguyễn Thị T, Trần Thị S, Nguyễn Văn T và Hoàng Thị L cùng đánh bạc, bằng hình thức đánh “Liêng” ngay tại nhà của Tùng. Tùng chuẩn bị 01 chiếu nhựa, 01 chăn vải và 02 bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo tiến hành đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc từ 22 giờ ngày 27/3/2023 đến 10 giờ ngày 28/3/2023, thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền tại chiếu bạc và số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, tổng số tiền 19.100.000 đồng. Lời khai nhận của các bị

cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S đã phạm vào tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S xin giảm nhẹ hình phạt từ phạt tù xuống cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S đã bị kết án về tội “Đánh bạc, chưa xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo này đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Án sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S để xử phạt mức án 7 tháng tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T cung cấp thêm giấy xác nhận có cung cấp tình tiết về đối tượng tàng trữ ma túy, có xác nhận của Công an xã Thanh Hóa, và đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 (có xác nhận của ủy ban nhân dân xã). Bị cáo Trần Thị S cung cấp thêm đơn trình bày về việc cứu người đuối nước có xác nhận của thôn 5 T, xã TH, huyện T và Ủy ban nhân dân xã TH, đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn...là những tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của 2 bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo này thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S, sửa bản án sơ thẩm số 21/2023/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S phạm tội “đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 6 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/3/2023 đến 09/5/2023) là 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày. Hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 4 (bốn) tháng 17 (mười bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị S 6 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/3/2023 đến 09/5/2023) là 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày. Hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 4 (bốn) tháng 17 (mười bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị S không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người TGT;
- Lưu VP; HSV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu

